



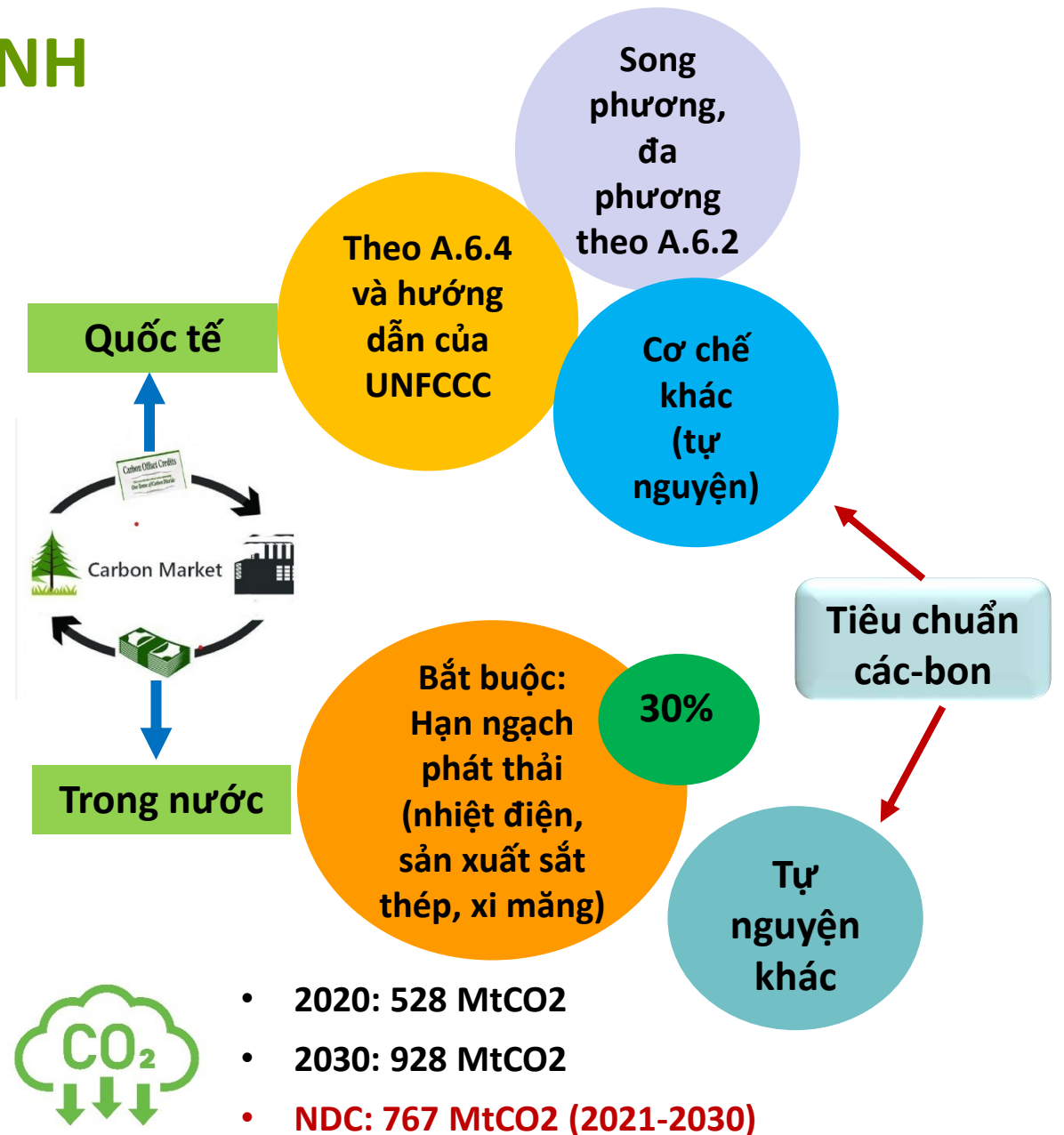
TIÊU CHUẨN QUỐC GIA (TCVN) **TÍN CHỈ CÁC-BON RỪNG: CÁC YÊU CẦU**

DỰ THẢO THAM VẤN RỘNG RÃI

Vũ Tấn Phương
Văn phòng Chứng chỉ Quản lý rừng bền vững

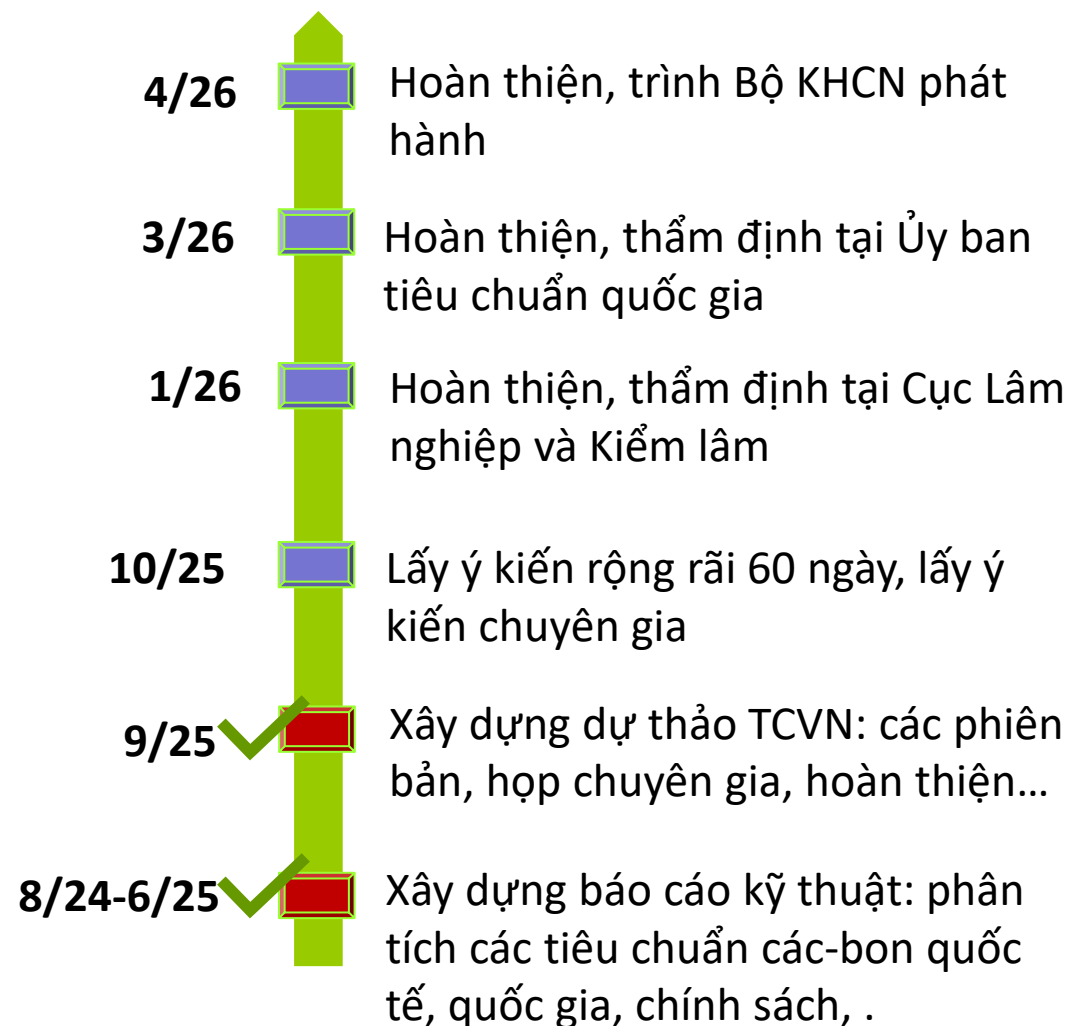
BỐI CẢNH

- Luật BVMT 2020, Nghị định 06/2022/NĐ-CP, Chiến lược quốc gia BĐKH, NDC 2022 – GPT và **hướng đến mục tiêu NZ vào 2050** và **phát triển thị trường các-bon**
- **Quyết định 232/QĐ-TTg** thành lập và phát triển thị trường các-bon trong nước
- **Nghị định 119/2025/NĐ-CP** sửa đổi, bổ sung Nghị định 06/2022/NĐ-CP:
 - hạn ngạch phát thải,
 - đăng ký dự án các-bon
 - sàn giao dịch các-bon
 - công nhận và phát hành tín chỉ các-bon

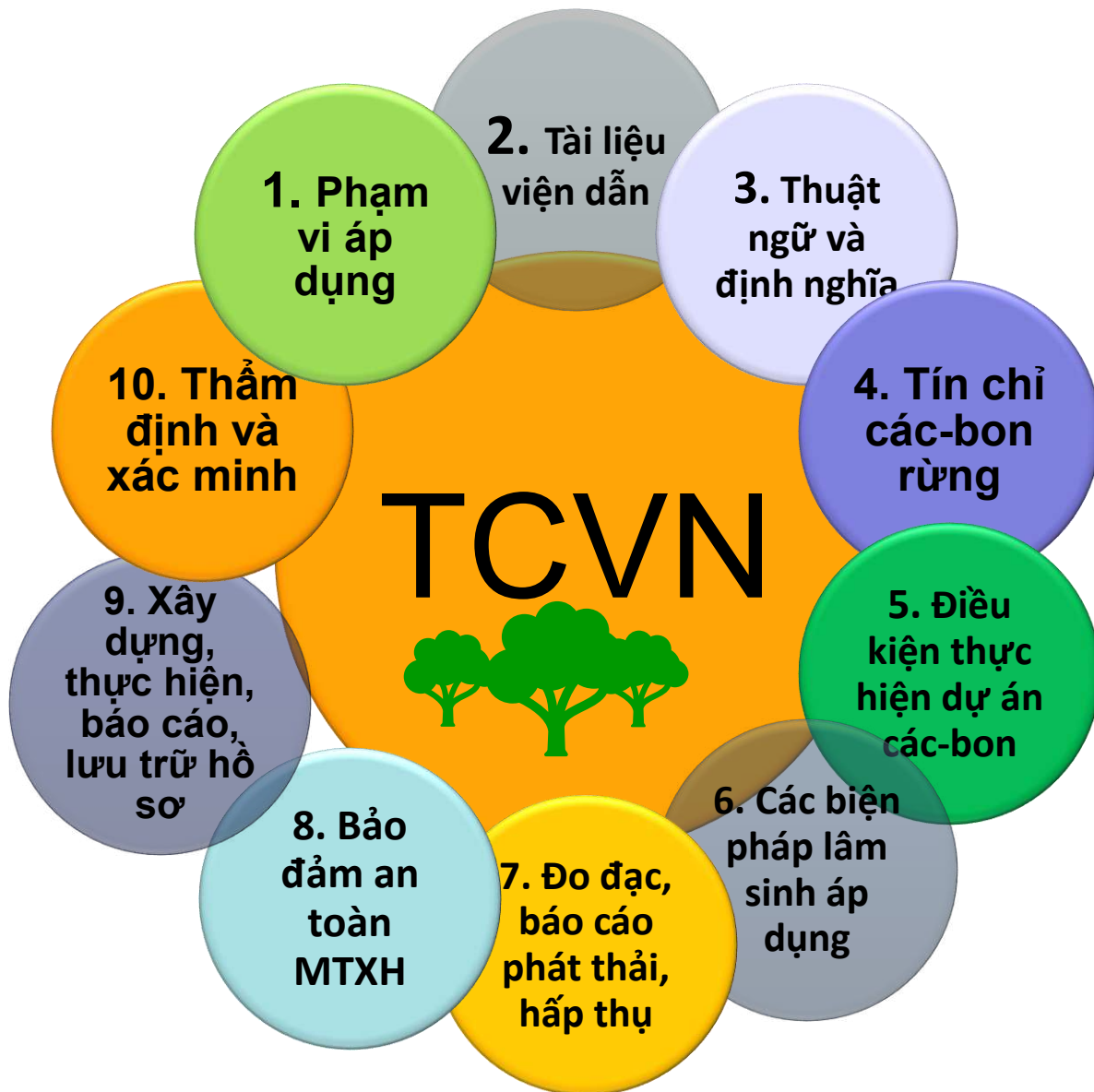


CĂN CỨ VÀ QUÁ TRÌNH

- Báo cáo kỹ thuật xây dựng tiêu chuẩn các-bon rừng do USAID tài trợ (thông qua DAI)
- Các tiêu chuẩn các-bon áp dụng trên thị trường các-bon quốc tế (VCS, TREES, GS, ACR, vv)
- TCVN ISO 14065 (ISO 14065), *Yêu cầu đối với tổ chức thẩm định và xác minh báo cáo kiểm kê khí nhà kính.*
- TCVN ISO 14066 (ISO 14064), *Yêu cầu năng lực đối với đoàn thẩm định và xác minh báo cáo kiểm kê khí nhà kính.*
- TCVN ISO/IEC 17029:2020 (ISO/IEC 17029:2019), *Đánh giá sự phù hợp - nguyên tắc chung và yêu cầu đối với tổ chức xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận.*



CẤU TRÚC TCVN: TÍN CHỈ CÁC-BON RỪNG: CÁC YÊU CẦU



Phạm vi:

- Quy định các yêu cầu đối với tín chỉ các-bon rừng tạo ra từ **các dự án các-bon** trong lĩnh vực lâm nghiệp và sử dụng đất
- Áp dụng dụng tự nguyện đối với tổ chức, cá nhân thực hiện dự án các-bon để tạo tín chỉ các-bon rừng
- Khuyến khích áp dụng để giảm phát thải khí nhà kính, tăng hấp thụ các-bon

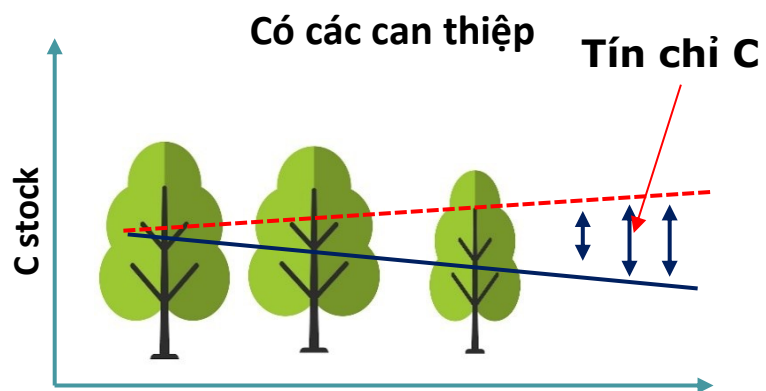
THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

- **34** thuật ngữ được tổng hợp, đề cập trong TCVN các-bon rừng, được sử dụng nhiều lần.
- Với các khái niệm xuất hiện ít, sử dụng chú thích dưới nội dung cần giải thích khái niệm
- Các khái niệm tổng hợp từ các tài liệu sẵn có, rõ nguồn (thể hiện trong Thuyết minh xây dựng TCVN):
 - Quy định pháp luật
 - Các tiêu chuẩn quốc tế (ISO, vv)
 - Các tiêu chuẩn hệ thống/riêng (VCS, GS, vv), quốc gia
 - Các tài liệu công bố (IPCC, UN-REDD, vv)

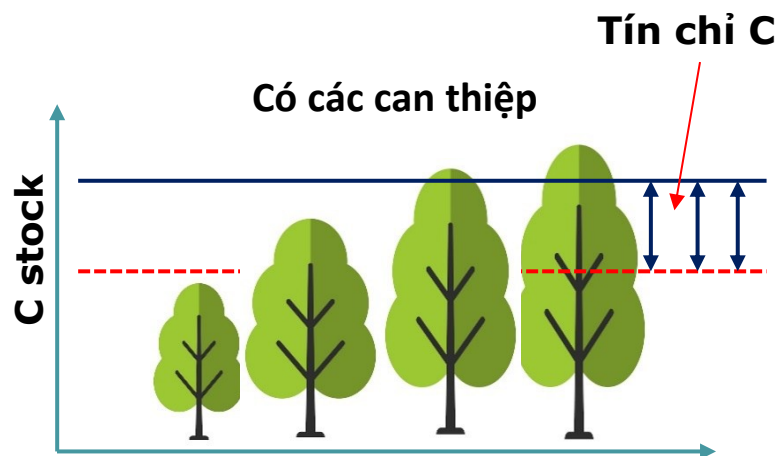


TÍN CHỈ CÁC-BON RỪNG

Giảm phát thải KNK:



Hấp thụ các-bon:



- Được tạo ra từ các dự án các-bon đủ điều kiện trong lĩnh vực lâm nghiệp và sử dụng đất
- Tuân thủ các quy định về xây dựng, đăng ký dự án và tiêu chuẩn các-bon áp dụng
- Tuân thủ phương pháp luận về tính toán các-bon theo hướng dẫn của IPCC
- Được bên thứ ba độc lập, đủ điều kiện thẩm định và xác minh
- Được cơ quan có thẩm quyền công nhận và phát hành tín chỉ

ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN DỰ ÁN CÁC-BON

Điều kiện	REDD+	A/R	IFM-N	IFM-P	AFP
	(1) Quyền sử dụng đất, rừng hợp pháp; (2) Tuân thủ quy định pháp luật; (3) Ranh giới rõ ràng				
	RTN, RVB	Đất không có rừng tối thiểu 3 năm	RTN nghèo	RTSX, đất RSX, PA QLRBV	Đất LN, NN, ngoài QHLN
	5 (2)	10 (2)	10(2)	8 (1)	10 (2)
	10	10	10	8	10
	(1) Có tính bổ sung; (2) Thông tin đầy đủ, chính xác, minh bạch, nhất quán; (3) Không trùng lặp; (4) Ngày bắt đầu dự án				

Ngày bắt đầu dự án là ngày bắt đầu của giai đoạn tín chỉ đầu tiên

CÁC BIỆN PHÁP LÂM SINH ÁP DỤNG TRONG DỰ ÁN CÁC-BON

1. REDD+
2. Trồng rừng mới/tái trồng rừng (A/R)
3. Cải thiện quản lý rừng tự nhiên nghèo (IFM-N)
4. Cải thiện quản lý rừng trồng (IFM-P)
5. Canh tác NLKH và cây phân tán (AFP)

Các yêu cầu quy định cho từng loại dự án và tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam về:

- Quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng
- Loài cây trồng, nguồn giống, các biện pháp kỹ thuật lâm sinh
- Áp dụng tiến bộ kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng; bảo vệ môi trường (khai thác tác động thấp, vv)
- Bảo vệ các loài đặc hữu, các khu vực có tầm quan trọng về sinh thái
- ...



ĐO ĐẠC, BÁO CÁO PHÁT THẢI, HẤP THỤ CÁC-BON

1. REDD+

2. Trồng rừng mới/tái trồng rừng (A/R)

3. Cải thiện quản lý rừng tự nhiên nghèo (IFM-N)

4. Cải thiện quản lý rừng trồng (IFM-P)

5. Canh tác NLKH và cây phân tán (AFP)

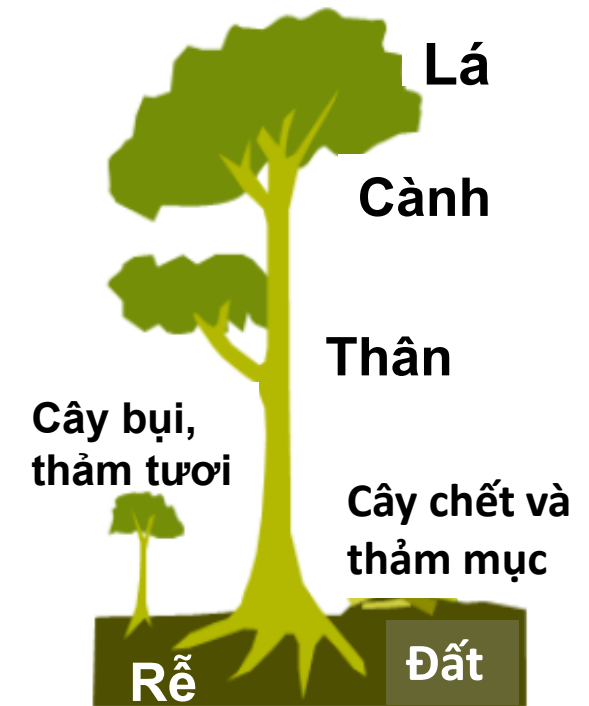
Các yêu cầu quy định cho từng loại dự án các-bon:

1. Bể các-bon, nguồn phát thải, loại khí nhà kính
2. Xây dựng dữ liệu hoạt động
3. Xây dựng, lựa chọn hệ số phát thải
4. Xác định mức tham chiếu
5. Tính toán phát thải, hấp thụ giai đoạn báo cáo
6. Xác định lượng giảm phát thải, tăng hấp thụ các-bon
7. Đánh giá độ không chắc chắn
8. Đánh giá nguy cơ rò rỉ, dịch chuyển, đảo nghịch phát thải
9. Xác định lượng dự phòng, lượng tín chỉ cho giao dịch



Bể các-bon và khí nhà kính tính toán

Bể các-bon	REDD+	A/R	IFM-N	IFM-P	AFP
Sinh khối trên mặt đất cây gỗ sống (AGB)	BB	BB	BB	BB	BB
Sinh khối dưới mặt đất cây gỗ sống (BGB)	BB	BB	BB	BB	BB
Sinh khối trên mặt đất và dưới mặt đất cây bụi, thảm tươi	K	TC	TC	TC	TC
Sinh khối cây chết, thảm mục	K	TC	TC	TC	TC
Các-bon hữu cơ trong đất	TC	TC	TC	TC	TC



Loại khí nhà kính	REDD+	A/R	IFM-N	IFM-P	AFP
Carbon dioxide (CO ₂)	BB	BB	BB	BB	BB
Methane (CH ₄) từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch	K	BB	BB	BB	BB
Methane (CH ₄) từ đốt sinh khối	TC	BB	BB	BB	BB
Nitro oxide (N ₂ O) từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch	K	BB	BB	BB	BB